

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
**Bản án số: 104/2019/HS-ST**  
**Ngày: 27/11/2019**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hà M Lực.

**Các Hội thẩm nhân dân:**       - Ông Lưu Danh Sử.  
                                              - Ông Tạ Khắc Nghĩa.

**Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:** Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/HSST ngày 11/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/QĐXX-HS ngày 13/11/2019 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Vũ Văn V**, sinh năm 1971 tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Xóm 9, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị B; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án: Tại bản án số 11/2017/HSST ngày 14/4/2017, Vũ Văn V bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 09/11/2018, Vũ Văn V đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/09/2019, chuyển tạm giam ngày 27/09/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Trương Văn C**, sinh năm 1974 tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Tên gọi khác: Không. Nơi ở và ĐKNKTT: Xóm 9, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Trương Văn K (Đã chết) và bà Lê Thị T; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/09/2019, chuyển tạm giam ngày 27/09/2019; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Bị cáo có mặt).

**Người làm chứng:** Lê Văn M, sinh năm 1973; Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Trần Văn T, sinh năm 1986. Tất cả đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vũ Văn V, Trương Văn C đều là người nghiện ma túy và thường sử dụng ma túy cùng nhau. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/09/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Vũ Văn V sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0372.507.403 gọi điện đến điện thoại di động số thuê bao 0375.028.818 của Trương Văn C để rủ C góp 100.000 đồng đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Trương Văn C đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Biển kiểm soát 35B1-257.85 từ nhà ở xóm 9, xã G, huyện G ra đường thì gặp Vũ Văn V đang đứng chờ ở đó. Sau đó, Trương Văn C điều khiển xe mô tô chở Vũ Văn V đến khu vực xã Q, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, C lấy 100.000 đồng đưa cho V cầm tiền bỏ vào túi quần. Khi đi đến khu vực ngã ba A thuộc địa phận thôn A, xã Q, huyện N thì V và C gặp một người nam giới (V và C không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở bên đường trông giống người nghiện, V nói với C điều khiển xe mô tô đến gần người nam giới rồi dừng xe mô tô lại. Vũ Văn V ngồi trên xe hỏi người nam giới “*Anh có hàng không để cho em quả hai trăm*” - Ý V hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Người nam giới trả lời “*Có, đưa tiền đây*” thì Vũ Văn V lấy 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa lại cho V 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Vũ Văn V mở ra kiểm tra thì thấy đúng là Heroine nên gói lại cầm trên tay trái. Sau đó Trương Văn C điều khiển xe mô tô chở V đi đến đoạn đường 38B thuộc địa phận thôn X, xã S, huyện N thì V và C dừng xe và xuống xe mô tô định sử dụng ma túy thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã S đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do sợ bị phát hiện đang cất giấu trái phép chất ma túy nên Vũ Văn V đã ném 01 gói Heroine từ trên tay trái xuống mặt đường chỗ V và C đang đứng đã bị Tổ công tác phát hiện lập biên bản thu giữ. Vũ Văn V, Trương

Văn C khai nhận đó là gói Heroine của V và C vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng thu giữ của Vũ Văn V và Trương Văn C có khối lượng 0,14 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 300/KLGD-PC09-MT ngày 27/09/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

*“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,1368 (không phải một nghìn ba trăm sáu mươi tám) gam là ma túy, loại Heroine.*

*Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.*

***Hoàn lại đối tượng giám định gồm:*** 0,0936 (không phải không nghìn chín trăm ba mươi sáu) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 300/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKSNQ-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Vũ Văn V và Trương Văn C về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn V và Trương Văn C phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

**- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:** Xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/09/2019.

**- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:** Xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/09/2019.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Văn V, Trương Văn C (do hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi).

**Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 0,0936 (không phẩy không nghìn chín trăm ba mươi sáu) gam Heroine còn lại thu của Vũ Văn V, Trương Văn C và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 300/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu; 03 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 bát lửa ga thu giữ của Trương Văn C.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK gắn sim số 0372.507.403 thu của Vũ Văn V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA gắn sim số 0375.028.818 thu của Trương Văn C là phương tiện V, C sử dụng để liên lạc với nhau đi mua trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho Vũ Văn V số tiền 10.000 đồng; Trương Văn C số tiền 200.000 đồng là tài sản hợp pháp của V, C không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn V, Trương Văn C và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên các bị cáo đã rủ nhau góp tiền và cùng đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người làm chứng; vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; bản kết luận giám định số 300/KLGD-PC09-MT ngày 27/09/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/09/2019 Vũ Văn V sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0372.507.403 gọi điện đến điện thoại di động số thuê bao 0375.028.818 của Trương Văn C để rủ C góp 100.000 đồng đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Trương Văn C đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Biển kiểm soát 35B1-257.85 từ nhà ở xóm 9, xã G, huyện G ra đường thì gặp Vũ Văn V đang đứng chờ ở đó. Sau đó C điều khiển xe mô tô chở V đến khu vực xã Q, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, C lấy 100.000 đồng đưa cho V cầm tiền bỏ vào túi quần. Khi đi đến phạm thôn A, xã Q, huyện N thì V và C gặp một người nam giới không quen biết đang đứng ở bên đường, V hỏi và mua Heroine của người này với giá 200.000 đồng, Vũ Văn V lấy 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa lại cho V 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Vũ Văn V mở ra kiểm tra thì thấy đúng là Heroine nên gói lại cầm trên tay trái. Sau đó Trương Văn C điều khiển xe mô tô chở V đi đến đoạn đường 38B thuộc địa phạm thôn X, xã S, huyện N thì V và C dừng xe và xuống xe mô tô định sử dụng ma túy thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã S đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do sợ bị phát hiện đang cất giấu trái phép chất ma túy nên Vũ Văn V đã ném 01 gói Heroine từ trên tay trái xuống mặt đường chỗ V và C đang đứng đã bị Tổ công tác phát hiện lập biên bản thu giữ. Vũ Văn V, Trương Văn C khai nhận đó là gói Heroine của V và C vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ 0,1368 (không phải một nghìn ba trăm sáu mươi tám) gam Heroine của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế và là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác gây mất trật tự xã hội và ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân. Nhưng vì ham muốn của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện những việc pháp luật nghiêm cấm. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ những quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các khoản, điều luật áp dụng tại bản cáo trạng, bản luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử kết luận hành vi mà các bị cáo Vũ Văn V và Trương Văn C T hiện đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Vũ Văn V và Trương Văn C, để ra bản án đúng và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cân nhắc

vai trò của các bị cáo trong vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

**+ Đối với bị cáo Vũ Văn V:** Bị cáo là người khởi xướng và rủ bị cáo Trương Văn C cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo là người trực tiếp cầm tiền để mua ma túy. Bị cáo là người đang có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Xét về nhân thân bị cáo còn là người có nhân thân xấu (Tại bản án số 18/HSST ngày 28/4/2010 bị cáo bị TAND huyện G xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích. Ngày 15/5/2013, bị Đoàn Công an G, huyện G xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 02/8/2013, bị Chủ tịch UBND huyện G ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 24 tháng)

Xét về vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đầu vụ.

**+ Đối với bị cáo Trương Văn C:** Bị cáo tham gia vụ án trên với vai trò là người T hành tích cực, lẽ ra khi bị cáo V rủ rê bị cáo đi mua ma túy thì bị cáo phải từ chối nhưng vì bị cáo lại đồng ý cùng góp tiền và sử dụng xe mô tô chở bị cáo V đi mua ma túy. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu (Tại bản án số 22/2009/HSST ngày 29/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để từ bỏ mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ hai.

**Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo Vũ Văn V bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Văn C không có tình tiết tăng nặng.

**Về tình tiết giảm nhẹ:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được giảm một phần về hình phạt, nhưng cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vũ Văn V và Trương Văn C vì hành vi tàng trữ Heroine của các bị cáo với mục đích sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,0936 (không phải không nghìn chín trăm ba mươi sáu) gam Heroine còn lại thu của Vũ Văn V, Trương Văn C và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 300/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu; 03 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 bật lửa ga thu giữ của Trương Văn C, cần Tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK gắn sim số 0372.507.403 thu của Vũ Văn V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA gắn sim số 0375.028.818 thu của Trương Văn C là phương tiện V, C sử dụng để liên lạc với nhau đi mua trái phép chất ma túy, cần Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 10.000 đồng thu của Vũ Văn V; số tiền 200.000 đồng thu của Trương Văn C là tài sản hợp pháp của V, C không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

**4. Các vấn đề khác:** Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán Heroine cho Vũ Văn V và Trương Văn C nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

**5. Về án phí HSST:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn V và Trương Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".**

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Văn V 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/09/2019.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Xử phạt Trương Văn C 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/09/2019.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0936 (không phải không nghìn chín trăm ba mươi sáu) gam Heroine còn lại thu của Vũ Văn V, Trương Văn C và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 300/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu; 03 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 bật lửa ga thu giữ của Trương Văn C.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK gắn sim số 0372.507.403 thu của Vũ Văn V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA gắn sim số 0375.028.818 thu của Trương Văn C là phương tiện V, C sử dụng để liên lạc với nhau đi mua trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho Vũ Văn V số tiền 10.000 đồng; trả lại cho Trương Văn C số tiền 200.000 đồng là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Văn V và Trương Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo Vũ Văn V và Trương Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB.

- Công an huyện N.

- VKSND huyện N.

THADS huyện N.

- Thi hành án hình sự.

- Bị cáo.

- Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

*(đã ký)*

**Hà Minh Lực**